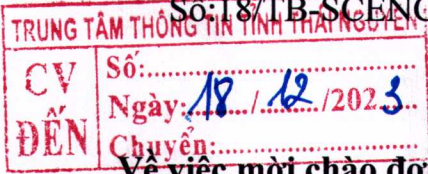


Số: 18/TB-SCENCO

Sông công, ngày 17 tháng 12 năm 2023



THÔNG BÁO

Về việc mời chào đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá để thực hiện công tác thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do UBND tỉnh Thái Nguyên là đại diện chủ sở hữu.

- Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 27/07/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do UBND tỉnh Thái Nguyên làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025.

- Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Ban chỉ đạo thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công.

- Căn cứ Công văn số 5991/UBND-KT ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công, trong đó có nội dung giao Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công lựa chọn kỹ thuật đồng thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá để thực hiện công tác thoái vốn Nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công thông báo và kính mời các tổ chức tư vấn cung cấp dịch vụ thẩm định giá để thực hiện thoái vốn đầu tư của nhà nước do UBND tỉnh Thái Nguyên là đại diện chủ sở hữu tại Công ty với các nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người yêu cầu thẩm định giá:

Tên doanh nghiệp: Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công.

Địa chỉ: TDP Làng Sắn, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Mã số thuế: 4601118684

Vốn điều lệ: **8.800.000.000 đồng** (Tám tỷ tám trăm triệu đồng chẵn)

Cổ đông nhà nước nắm giữ **3.168.000.000 đồng** (Ba tỷ một trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn), tương đương 36% vốn Điều lệ.

2. Tài sản, mục đích thẩm định giá:

Thẩm định giá trị doanh nghiệp đối với Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công để thực hiện thoái vốn nhà nước đầu tư tại Công ty.

(Có danh mục tài sản kèm theo)

3. Tiêu chí lựa chọn:



- Là doanh nghiệp thẩm định giá có tên trong danh sách các doanh nghiệp có đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2023 theo Thông báo của Bộ tài chính;

- Là doanh nghiệp thẩm định giá có uy tín về chất lượng thẩm định; có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thẩm định giá; không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá. Đội ngũ thẩm định viên có trình độ, có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu và tiêu độ thẩm định giá (có ít nhất 03 thẩm định viên về giá đã được Bộ tài chính cấp phép tư vấn hành nghề về thẩm định giá).

- Phí dịch vụ, thời hạn thẩm định phù hợp và cạnh tranh nhất.

4. Hồ sơ tổ chức tư vấn định giá:

- Hồ sơ năng lực của đơn vị bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

+ Giới thiệu chung về Công ty, năng lực, quy mô...

+ Kết quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm gần nhất;

+ Kinh nghiệm thực hiện các hợp đồng tương tự;

+ Danh sách thẩm định viên của Công ty đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá năm 2023 theo thông báo của Bộ tài chính.

+ Quyết định của Bộ tài chính về việc công bố danh sách các doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện thẩm định giá trị năm 2023 trong đó có tên Công ty;

- Chào phí cung cấp dịch vụ thẩm định giá bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

+ Các bước thực hiện;

+ Danh sách thẩm định viên, chuyên gia, nhân sự trực tiếp tham gia thẩm định; Hồ sơ năng lực của các nhân sự này;

+ Quyết định của Bộ tài chính về việc công bố danh sách các thẩm định viên về giá có đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá tài sản năm 2023 tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong đó có tên các thẩm định viên trực tiếp tham gia;

+ Giá phí dịch vụ trọn gói bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ và thuế GTGT;

+ Bảng dự toán xác định chi phí dịch vụ;

+ Thời gian thực hiện dịch vụ;

+ Sản phẩm dịch vụ.

Hồ sơ phải trong phong bì được niêm phong đóng dấu của Công ty và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

Từ ngày 20/12/2023 đến 16h30 ngày 30/12/2023 tại Phòng Tài chính- Kế hoạch Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công; Địa chỉ: TDP Làng Sắn, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Để biết thêm thông tin chi tiết xin liên hệ số điện thoại 0945.824.999 (Mr Phong).

Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông công xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCD thoái vốn nhà nước;
- Sở tài chính TN;
- Trung tâm TT tỉnh (để đăng TT);
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Xuân Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ SÔNG CÔNG**TDP Làng Sấn, Phường Bách Quang - TP Sông Công - Thái Nguyên****DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI THỜI ĐIỂM 30/06/2023****(Kèm theo Thông báo số 18/TB-SCENCO ngày 17/12/2023 của Công ty CP môi trường và công trình đô thị Sông Công)**

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Tên TSCĐ	Ngày đưa vào sử dụng	Nguyên giá TSCĐ	Số năm trích KH	Giá trị còn lại đến 30/06/2023	Hao mòn lũy kế đến 30/06/2023	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	
1	Nhà làm việc 2 tầng	10/02/2017	4,218,761,127	25	3,141,102,036	1,077,659,091	
2	Sân đường	31/01/2017	352,082,727	5	-	352,082,727	
3	Hàng rào, nhà bảo vệ	31/01/2017	1,095,167,182	6	-	1,095,167,182	
4	Nhà để xe	31/01/2017	165,101,999	6	-	165,101,999	
5	Nhà điều hành sản xuất	31/08/2017	230,328,923	6	9,597,039	220,731,884	
6	Nhà hội trường công ty	30/04/2018	1,099,125,346	25	871,972,775	227,152,571	
7	Cổng sắt	28/09/2018	45,454,545	6	8,775,254	36,679,291	
8	Mái tôn nhà làm việc 2 tầng	01/12/2020	62,650,000	5	30,280,833	32,369,167	
9	Xe ép rác Huyndai	26/02/2004	697,943,217	10		697,943,217	
10	Xe Dongfeng	16/07/2009	964,408,200	10		964,408,200	
11	Hoán cải xe dongfeng thành xe tưới đường	26/08/2016	236,363,636	6	-	236,363,636	
12	Xe ô tô xuân kiên (20C-080.22)	07/08/2007	165,377,000	10		165,377,000	

Hà Thị Hương Thảo

Người lập biểu

Đỗ Xuân Hoàng

CHỦ TỊCH HĐQT

Sông công, ngày 17 tháng 12 năm 2023



STT	Tên TSCB	Ngày đưa vào sử dụng	Nguyên giá TSCB	Số năm trích KH	Giá trị còn lại đến 30/06/2023	Hao mòn lũy kế đến 30/06/2023	Ghi chú
A	B	C	1	2	3	4	
13	Xe ô tô tải có cần cẩu	05/03/2013	1,122,300,000	6.07	-	1,122,300,000	
14	Xe hút bê phốt	17/10/2013	984,878,300	6.5	-	984,878,300	
15	Xe ô tô hút chất thải	28/09/2018	767,736,364	7	235,454,546	532,281,818	
16	Xe ô tô con 7 chỗ ngồi hiệu Mitsubishi Outlander	17/11/2018	897,023,637	8	378,743,312	518,280,325	
17	Xe ô tô chở rác nhãn hiệu ISUZU	01/12/2020	1,545,454,545	10	1,146,212,120	399,242,425	
18	Xe ô tô 16 chỗ	31/12/2015	340,000,000	6	-	340,000,000	
19	Xe ô tô chở rác nhãn hiệu HINO	05/06/2015	1,545,795,454	10	300,141,942	1,245,653,512	
20	Xe ô tô tải ben 2,6 tấn tha co	16/07/2015	280,870,000	6	-	280,870,000	
21	Xe Máy xúc đào bánh lốp DOOSAN 55W- VS	22/07/2015	690,746,364	10	134,503,654	556,242,710	
	Tổng cộng		17,507,568,566		6,256,783,510	11,250,785,056	